

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 15-4-2021  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga  
2. Bà Nguyễn Thị Thọ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1972

Hộ khẩu thường trú: xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu. (Có mặt)

*Bị đơn:* Ông Lương Minh T1, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

*Người làm chứng:* Bà Đỗ Thị A, sinh năm 1957; Hộ khẩu thường trú: xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Mẹ ruột ông T, vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:*

Bà Võ Thị T và ông Lương Minh T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013 tại xã L và sau đó mới đăng ký kết hôn tại UBND xã, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 29/12/2017. Vợ chồng về sống bên gia đình chồng tại xã L, thành phố B, cuộc sống hạnh phúc và cả hai đều cố gắng làm ăn tích lũy để nuôi con cái. Tuy nhiên được một thời gian thì giữa hai bên bắt đầu xảy ra mâu thuẫn

xung đột, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường tranh cãi dẫn đến sự lạnh nhạt, ngoài ra ông T1 thường tụ tập bạn bè ăn nhậu, bà T góp ý thì dẫn đến cãi vã nhau, từ những sự mâu thuẫn đó mà hai bên không tự hòa hòa giải được nên ông bà tự sống ly thân từ năm 2016, bà T dẫn con gái về nhà cha mẹ tại huyện X sống một thời gian thì trở lại xã H làm ăn nhưng ông T1 vẫn không quan tâm vợ con. Trong suốt quá trình này cả hai không có thái độ hàn gắn lại, hiện cả hai sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chung sống cũng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà T và ông T1 có với nhau 01 con chung tên Lương Minh K, sinh ngày 30/11/2014. Khi vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân nhau thì bà T là người trực tiếp nuôi con, nay giải quyết ly hôn bà T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Lương Minh T1:* Ông T1 hiện vẫn sinh sống và làm việc tại địa phương nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án không hợp tác và đến Tòa làm việc, cụ thể: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập ông T1 đến tòa làm việc, thông báo phiên hòa giải công khai chứng cứ và yêu cầu phía bị đơn cung cấp ý kiến, chứng cứ nhưng ông T1 đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng đến nay ông T1 vẫn không đến tham gia phiên tòa.

- *Người làm chứng Bà Đỗ Thị A, sinh năm 1957:* Bà là mẹ ruột của ông T1, bà xác nhận tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông T1 bà T chung sống có đăng ký kết hôn, hai bên khi về chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau, nay các con bà đề nghị ly hôn thì đề nghị xem xét ý kiến của các bên và theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B cho rằng:* Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong hạn luật định theo Điều 28, 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, nguyên đơn chấp hành tốt quy định và cung cấp ý kiến chứng cứ đầy đủ, đủ căn cứ để xét xử vắng mặt bị đơn; trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, con chung; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Võ Thị T và ông Lương Minh T1 tìm hiểu và tự nguyện chung sống có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại xã L, thành phố B đúng quy định nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Thời gian đầu về chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau một con chung là cháu K, nhưng bà T xác nhận khoảng thời gian hạnh phúc không dài thì hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn xung đột mà không thể hàn gắn. Qua ý kiến của nguyên đơn và ý kiến của người làm chứng bà A là mẹ ruột ông T1 xác nhận thì mâu thuẫn vợ chồng là có thật thể hiện rõ ở việc từ những bất đồng trên nên vợ chồng sống ly thân nhau, không cùng nhau nuôi dạy con cái mà trên thực tế chỉ có bà T là người nuôi con, cả hai không quan tâm chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng vun đắp gia đình theo những mục đích tốt đẹp của hôn nhân.

Khi giải quyết vụ án ông Lương Minh T1 hiện vẫn cư trú tại địa phương nhưng không đến Tòa để hợp tác cung cấp ý kiến, chứng cứ và tham gia phiên hòa giải là thể hiện việc không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ; trong suốt thời gian giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên ý kiến và cương quyết xin ly hôn do xác định hiện nay cả hai không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Bà T ông T1 có 01 con chung tên K, sinh năm 2014, khi ly hôn bà T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, đề nghị của bà T là phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng từ trước đến nay và kết quả chăm sóc thực tế. Vì vậy chấp nhận giao các con cho bà T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng bà T không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà T được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Giao cháu K, sinh ngày 30/4/2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T1 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003065 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà T đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND xã L;
- (ngày 29/12/2017);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Hoàng Anh**



